TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN NAM TỪ LIÊM	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2018
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn
Ông Tạ Đăng Kiên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 375/2018/TL-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2018/QĐST-HPT ngày 24 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu Huyền, sinh năm 1992. Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Minh Công, sinh năm 1988. Vắng mặt

Cùng HKTT: Tổ 16, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Cùng nơi ở: số 212 Nguyễn Trãi, TDP số 8 phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 15-8-2018, bản tự khai và các phiên hòa giải chị Huyền trình bày:

- *Về tình cảm:* Tôi và anh Công tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội vào ngày 01/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nhau dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Chúng tôi ly thân được khoảng 1 năm nay, tuy vợ chồng sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm tới

ai. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016. Hiện cháu dưới 36 tháng tuổi vì vậy tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Thùy An, không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay tôi đang làm y tá ở Phòng khám đa khoa Viễn Đông thuộc Công ty TNHH đầu tư Hào Vượng tại 75 Khuất Duy Tiến, tổng thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 triệu đồng/tháng, tôi đã nộp xác nhận bảng lương thu nhập cho Tòa án. Sau khi ly hôn tôi và con sẽ thuê nhà để ở nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con. Tôi chưa vi phạm pháp luật nên tôi có đủ đạo đức để nuôi dậy con cái. Công việc của tôi làm y tá thì tôi có đủ thời gian để chăm sóc nuôi dậy con. Anh Công thường xuyên vắng nhà, công việc không ổn định do đó việc quan tâm con cái là rất hạn chế. Hiện cháu dưới 36 tháng tuổi và là con gái nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy tôi đề nghị tòa án xem xét cho tôi được trực tiếp nuôi cháu Thùy Anh.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Công trình bày tại bản tự khai và các phiên hòa giải:

- *Về tình cảm:* Về điều kiện kết hôn như chị Huyền trình bày là đúng, Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại số 212 Nguyễn Trãi, TDP số 8 phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống tôi cũng không rõ như thế nào là hạnh phúc và không hạnh phúc, tuy nhiên chúng tôi vẫn sinh sống cùng nhau từ đó cho đến nay. Chúng tôi sống không có mâu thuẫn gì lớn chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, chúng tôi ly thân từ thời gian nào thì tôi không nhớ rõ. Nay chị Huyền làm đơn ly hôn tôi đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là cháu Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016. Hiện cháu dưới 36 tháng tuổi, tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Thùy An và không yêu cầu chị Huyền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đang sinh sống tại số 212 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và làm xe ôm thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, nên tôi có đủ thời gian đưa đón con và chăm sóc con chung. Tôi cũng không vi phạm pháp luật nên có đủ tư cách nuôi dạy cháu. Tôi thấy chị Huyền đi làm vất vả không có thời gian chăm sóc con nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi con.

Về tài sản chung: chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn nợ riêng thì tôi xác định không liên quan đến chị Huyền và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Bùi Thị Thu Huyền giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu Huyền và anh Trần Minh Công.

-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016. Hiện cháu Thùy An dưới 36 tháng tuổi. Giao con chung cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Công cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Công được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung: Anh chị không có nên không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

-Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

** Về tố tụng:*

Chị Bùi Thị Thu Huyền và anh Trần Minh Công có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội vào ngày 01/10/2014 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Công có nơi cư trú thường xuyên tại số 212 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn,

quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên yêu cầu của chị Huyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

** Về nội dung:*

- Về tình cảm: Chị Huyền và anh Công đều công nhận vợ chồng đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Huyền và anh Công cùng thuận tình ly hôn.

Ngày 07-10-2018, Tòa án xác minh với tổ dân phố về tình trạng hôn nhân của anh chị thì được cung cấp: chị Huyền và anh Công có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Xuân Bắc. Sau khi kết hôn anh chị về sống cùng gia đình anh Công, trong quá trình chung sống tổ dân phố không biết anh chị mâu thuẫn từ thời gian nào, nguyên nhân mâu thuẫn là gì vì anh chị không báo cho tổ dân phố biết để hòa giải. Chị Huyền, anh Công có 01 con chung là Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016, hiện cháu dưới 36 tháng tuổi. Nay anh chị ly hôn và có tranh chấp về con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị Huyền, anh Công không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Đó là nguyên nhân dẫn đến việc anh chị sống ly thân khoảng 1 năm nay. Chị Huyền làm đơn ly hôn và anh Công đồng ý ly hôn. Việc chị Huyền và anh Công cùng thuận tình ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016. Khi ly hôn, chị Huyền anh Công cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã kiên trì hòa giải để vợ chồng thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung, nhưng không có kết quả. Tòa án tiếp tục hòa giải vào ngày 04-10-2018, tuy nhiên anh Công không có mặt để tiếp tục thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Hiện tại chị Huyền đang làm làm y tá ở Phòng khám đa khoa Viễn Đông thuộc Công ty TNHH đầu tư Hào Vượng tại 75 Khuất Duy Tiến, thu nhập từ

10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn chị Huyền và con sẽ thuê nhà để ở nhưng vẫn đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con. Chị Huyền chưa vi phạm pháp luật nên có đủ đạo đức để nuôi dậy con cái. Công việc của chị Huyền có đủ thời gian để chăm sóc nuôi dậy con. Hiện cháu dưới 36 tháng tuổi lại là cháu gái rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Chị Huyền từ khi Tòa án thụ lý đến nay chị có nguyện vọng tha thiết được trực tiếp nuôi con.

Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Thùy An dưới 36 tháng tuổi nên giao cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Huyền phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu Huyền và anh Trần Minh Công.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Thùy An, sinh ngày 09/7/2016. Giao con chung cho chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Công cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Công được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thu Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Huyền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0008012 ngày

24/8/2011của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm chị Bùi Thị Thu Huyền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trần Minh Công có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định cuả pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Thanh Xuân Bắc;
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

.